

Số: 01/2024/TB-HĐQT

THÔNG BÁO

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 theo kế hoạch như sau:

1. Thời gian tổ chức:

- Thời gian : 08h00, Thứ Sáu, ngày 02 tháng 02 năm 2024
- Địa điểm : Lầu 2 - Tòa nhà Trụ sở chính Bảo Long,
185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

2. Nội dung Đại hội: Trình thông qua các nội dung sau:

- Điều chỉnh và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
 - Số lượng Thành viên HĐQT Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028;
 - Miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028;
 - Danh sách nhân sự tham gia ứng cử bầu thay thế Thành viên HĐQT;
 - Bầu thay thế Thành viên HĐQT;
 - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- ❖ Toàn văn các tài liệu chương trình Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng tham khảo tại website của Bảo Long: <https://baolonginsurance.com.vn/nha-dau-tu#section-3>

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các Cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông vào ngày 27/12/2023 có quyền tham dự Đại hội.
- Cổ đông không dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền vui lòng:

- Xác nhận tham dự Đại hội (theo mẫu đính kèm) bằng gửi trực tiếp hoặc thư hoặc fax hoặc email hoặc gọi điện thoại về Tổng Công ty **trước 16h30 ngày 31/01/2024** theo địa chỉ:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẢO LONG

- ❖ Địa chỉ : 185 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
- ❖ Điện thoại : (028) 38 239 219 # 433 Fax: (028) 38 228 967
- ❖ Email : ly_ntx@baohiembaoalong.vn (Ms. Ly)

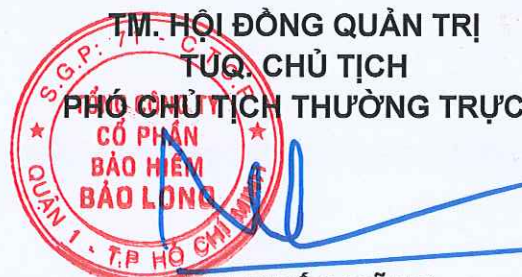
- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền mang theo Thư mời họp, bản gốc CMND/CCCD/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (đính kèm Thư mời họp) để đăng ký.

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Cổ đông không nhận được Thư mời.

Trân trọng thông báo,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.



PHAN QUỐC DŨNG



GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long

Tên cổ đông: Mã số:

Người đại diện (nếu là cổ đông pháp nhân):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số: Cấp ngày: tại:

Địa chỉ liên lạc:

Hiện sở hữu cổ phần (đến thời điểm chốt danh sách ngày 27/12/2023): cổ phần.

Căn cứ Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long vào ngày 02/02/2024, tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

- Trực tiếp tham dự
 Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: tại:

Trường hợp không có người ủy quyền, Hội đồng Quản trị giới thiệu cổ đông ủy quyền cho một trong các Thành viên Hội đồng Quản trị của Bảo Long như sau:

- Ông Nguyễn Thành Long – Chủ tịch HĐQT
 Ông Phan Quốc Dũng – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
 Ông Nguyễn Văn Hùng – Phó Chủ tịch HĐQT

Bằng văn bản này, tôi đăng ký hoặc ủy quyền cho người có tên trên tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 02/02/2024.

Tôi cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2024
NGƯỜI THAM DỰ/ NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu đối với pháp nhân)

✂ -----
Ghi chú: Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội xin vui lòng gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư hoặc fax hoặc email hoặc gọi điện thoại trực tiếp về Tổng Công ty **trước 16h30 ngày 31/01/2024** theo địa chỉ:
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẢO LONG
185 Điện Biên Phủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 38 239 219#433 - Fax: (028) 38 228 967
Email: ly_ntx@baohiembalong.vn (Ms. Ly)



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Thời gian:** 08h00, Thứ Sáu, ngày 02/02/2024
- Địa điểm:** Lầu 2 - Trụ sở chính Bảo Long, 185 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. HCM.

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:15	Đại biểu đăng ký và nhận tài liệu
08:15 – 08:30	<ul style="list-style-type: none">Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dựKiểm tra tư cách cổ đông có quyền biểu quyếtThông qua Chủ tọa Đoàn, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu
08:30 – 08:45	<ul style="list-style-type: none">Chủ tọa Đại hội thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội
08:45 – 09:30	<p>Trình bày các báo cáo và tờ trình:</p> <ol style="list-style-type: none">Tờ trình về việc thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;Tờ trình thông qua số lượng Thành viên HĐQT Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028;Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028;Tờ trình thông qua danh sách nhân sự tham gia ứng cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;Tờ trình thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.<ul style="list-style-type: none">Đại hội thảo luậnBiểu quyết thông qua các tờ trìnhBầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.
09:30 – 09:45	Giải lao
09:45–10:00	<ul style="list-style-type: none">Công bố kết quả biểu quyết thông qua các tờ trình, kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.Ra mắt Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 trúng cử.
10:00 – 10:15	<ul style="list-style-type: none">Công bố Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hộiTuyên bố bế mạc Đại hội

Số: 02 /2024/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức
Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều 20 của Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Dự thảo Quy chế gồm 4 Chương và 14 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUQ. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



PHAN QUỐC DŨNG

DỰ THẢO

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sau đây gọi tắt là Bảo Long).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành và thể lệ biểu quyết của cuộc họp.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 27/12/2023 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.
- Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền theo mẫu kèm Thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền được ký bởi chính cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận 01 Thẻ biểu quyết (ghi tên

cổ đông, mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó) và 01 Phiếu bầu (ghi tên cổ đông, mã số, số cổ phần có quyền biểu quyết và danh sách ứng cử viên ứng cử vào Hội đồng Quản trị).

- b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu trước đó thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào "*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*" và gửi lại Ban Thư ký để tập hợp và chuyển cho Chủ tọa đoàn.
- d. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- e. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa Đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- f. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa Đoàn

1. Chủ tọa Đoàn do Hội đồng quản trị giới thiệu, thực hiện nhiệm vụ điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa Đoàn gồm có Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa và các thành viên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số.
3. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đoàn:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo các tờ trình và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Yêu cầu thực hiện các biện pháp an ninh nếu cần thiết: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị thành lập.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:
 - a. Kiểm tra căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, thư mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 27/12/2023 để kiểm tra tính hợp lệ;
 - b. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
 - c. Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - d. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu của Đại hội.
 - e. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đoàn giới thiệu.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội;
 - b. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;
 - c. Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.
 - d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đoàn.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng Quản trị.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết và bầu cử các nội dung cần biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;
 - b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người đại diện tham gia Đại hội.
 - c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.



Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/12/2023.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không làm mất trật tự, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 11. Thẻ biểu quyết

1. Mọi nghị quyết của Đại hội phải được biểu quyết một cách công khai, trực tiếp.
2. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền (nếu có).
3. Cách thức biểu quyết: Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu:

a. Thẻ biểu quyết:

Mỗi cổ đông nhận 01 Thẻ biểu quyết có in đầy đủ họ và tên, mã số cổ đông, số lượng cổ phần và có đóng dấu treo của Bảo Long. Cổ đông biểu quyết từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa Đoàn. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến "Đồng ý", "Không đồng ý" hoặc "Không có ý kiến".

b. Phiếu bầu:

Việc bầu Thành viên Hội đồng Quản trị căn cứ vào Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị của Bảo Long

Điều 12. Thông qua các nội dung biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.
3. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và theo tiêu chí tại Quy chế về bầu cử do Đại hội thông qua.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 4 chương, 14 điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Số: 01/2024/TT-BKS

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022;
- Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (sửa đổi lần 1) hiện hành được ban hành dựa trên cơ sở quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 và Luật này đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023. Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được ban hành thay thế với nhiều điểm mới, sửa đổi, bổ sung một số quy định so với Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10. Trong đó, các Điều 81, 82 thuộc Chương III Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 có quy định điều kiện, tiêu chuẩn chung và nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ của người kiểm soát tại doanh nghiệp bảo hiểm.

Ngày 01/07/2023, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính Phủ được ban hành thay thế với nhiều điểm mới, sửa đổi, bổ sung một số quy định so với Nghị định 73/2016/NĐ-CP. Trong đó, Điều 26 Chương II Nghị định số 46/2023/NĐ-CP có quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên bổ sung so



với Nghị định 73/2016/NĐ-CP. Vì vậy, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã không còn phù hợp với tình hình hiện tại và phải thực hiện tu chỉnh theo Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tu chỉnh.

Quy chế gồm 7 Chương và 21 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội cổ đông thông qua.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



LÊ THỊ THANH BÌNH

CÔNG
PH
HI
LO
H



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ký mã hiệu: QC-BKS-02

Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-BKS
Ngày / /2024 của Ban kiểm soát Tổng Công ty
Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, đã được Đại hội đồng
cổ đông ngày / /2024 thông qua.

Lưu hành nội bộ

Tháng /2024

C.
IG T
AN
EM
NG
5 CH



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN
KIỂM SOÁT**

KMH: QC-BKS-02

Ngày hiệu lực:

Lần ban hành: 03

A. PHẦN KIỂM SOÁT

1. Phần sửa đổi

Stt	Nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Trang	Ghi chú
01	Tu chỉnh lần 02 nội dung Quy chế theo Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.	02		

2. Người soạn thảo, xem xét và phê duyệt

Người soạn thảo

Họ và tên: **Võ Hoàng Duy Trinh**

Chức danh: Thành viên Ban Kiểm soát

Người xem xét

Họ và tên: **Lê Thị Thanh Bình**

Chức danh: Trưởng Ban Kiểm soát

Người phê duyệt

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

B. MỤC LỤC

CHƯƠNG I	5
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	5
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	5
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát	5
Điều 3. Tài liệu tham khảo	5
Điều 4. Giải thích từ ngữ và những chữ viết tắt	6
CHƯƠNG II	9
KIỂM SOÁT VIÊN	9
Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên	9
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên	9
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên	10
Điều 8. Trưởng Ban Kiểm soát	10
Điều 9. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên	11
CHƯƠNG III	14
BAN KIỂM SOÁT	14
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	14
Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin	16
Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	16
CHƯƠNG IV	18
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	18
Điều 13. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	18
Điều 14. Biên bản họp Ban Kiểm soát	19



CHƯƠNG V	20
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	20
Điều 15. Trình báo cáo hàng năm	20
Điều 16. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên	20
Điều 17. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan	21
CHƯƠNG VI	23
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	23
Điều 18. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên	23
Điều 19. Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị	23
Điều 20. Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành	25
CHƯƠNG VII	26
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	26
Điều 21. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế	26

	QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	KMH: QC-BKS-02
		Ngày hiệu lực:
		Lần ban hành: 03

C. NỘI DUNG

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long và các quy định khác có liên quan.
- 1.2 Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

- 2.1 Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực, mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- 2.2 Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Tài liệu tham khảo

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 (“Luật Kinh doanh bảo hiểm”);
- Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/07/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Bản quyền tài liệu này thuộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long do Hội đồng quản trị ban hành. Tài liệu này không được sao chép hoặc sửa chữa một phần hay toàn bộ mà không có sự phê chuẩn bằng văn bản của cấp có thẩm quyền



- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và những chữ viết tắt

4.1 Giải thích từ ngữ:

4.1.1 Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Bảo Long:** Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
- **Đơn vị:** bao gồm các Khối/Vùng/Trung tâm/Ban tại Trụ sở chính, các Đơn vị thành viên, các Sở Giao dịch và các Đơn vị trực thuộc khác.
- **Người quản lý Bảo Long:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
- **Người quản lý của Bảo Long theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Trưởng bộ phận nghiệp vụ.
- **Người điều hành:** Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Ban Điều hành được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.
- **Người có liên quan:** cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Bảo Long trong các trường hợp sau đây:
 - a. Bảo Long và người nội bộ của Bảo Long;
 - b. Bảo Long và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Bảo Long;
 - c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với Bảo Long trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi Bảo Long hoặc cùng với Bảo Long chịu chung một sự kiểm soát;

- d. Quan hệ hợp đồng mà Bảo Long và/hoặc người đại diện cho Bảo Long đồng thời cũng là người đại diện cho bên kia;
 - e. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
 - f. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
 - g. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Bảo Long thông qua sở hữu, thuê mua cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Bảo Long;
 - h. Người quản lý Bảo Long, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
 - i. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Người quản lý Bảo Long, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - j. Cá nhân là người đại diện theo uỷ quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm e, f, g khoản này;
 - k. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm e, f, g, h, i, j khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của Bảo Long.
- **Người có quan hệ gia đình:** vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
 - **Hệ thống kiểm soát nội bộ:** tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Bảo Long được xây dựng, tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.
 - **Điều lệ Bảo Long:** Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bảo Long được sửa đổi, bổ sung từng thời kỳ.

4.1.2 Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản

Bản quyền tài liệu này thuộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long do Hội đồng quản trị ban hành. Tài liệu này không được sao chép hoặc sửa chữa một phần hay toàn bộ mà không có sự phê chuẩn bằng văn bản của cấp có thẩm quyền

khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

4.2 Những chữ viết tắt

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

HĐQT : Hội đồng Quản trị

BKS : Ban Kiểm soát

TGD : Tổng Giám đốc

KTNB : Kiểm toán nội bộ

KSV : Kiểm soát viên

ĐV : Đơn vị

CHƯƠNG II

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

- 5.1 Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Bảo Long, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- 5.2 Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Bảo Long.
- 5.3 Trung thành với lợi ích của Bảo Long và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Bảo Long để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 5.4 Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Bảo Long.
- 5.5 Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 5.1, 5.2, 5.3 và 5.4 Điều này mà gây thiệt hại cho Bảo Long hoặc người khác thì KSV phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà KSV có được do vi phạm phải hoàn trả cho Bảo Long.
- 5.6 Trường hợp phát hiện có KSV vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên

- 6.1 BKS có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của KSV không quá năm (05) năm và KSV có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
- 6.2 Trường hợp KSV có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà KSV nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì KSV đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi KSV nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

KSV phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 7.1 Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời kỳ.
- 7.2 Các tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm hoặc các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời kỳ.
- 7.3 Có bằng từ đại học trở lên của một trong các chuyên ngành bảo hiểm, kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.
- 7.4 Có tối thiểu ba (03) năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.
- 7.5 Không phải là người có quan hệ gia đình của Người quản lý của Bảo Long theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm và người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty mẹ và tại Bảo Long.
- 7.6 Không phải là Người quản lý của Bảo Long theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm; không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Bảo Long; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Bảo Long.
- 7.7 Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Long trong ba (03) năm liền trước đó.
- 7.8 Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.

Điều 8. Trưởng Ban Kiểm soát

- 8.1 Trưởng BKS do BKS bầu trong số các KSV; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. BKS phải có hơn một nửa số KSV thường trú tại Việt Nam.
- 8.2 Tiêu chuẩn và điều kiện của Trưởng BKS:
 - a. Các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 7 Quy chế này, trừ khoản 7.4 Điều 7;

- b. Có tối thiểu năm (05) năm trực tiếp làm việc trong một hoặc các lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có tối thiểu ba (03) năm giữ một trong các vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại Bảo Long.
- 8.3 Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.
- 8.4 Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS:
- a. Triệu tập cuộc họp BKS;
- b. Yêu cầu HĐQT, TGD và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo BKS;
- c. Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình ĐHĐCĐ.

Điều 9. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên

- 9.1 Việc ứng cử, đề cử và bầu bổ sung KSV được thực hiện như sau:
- a. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Bảo Long phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Bảo Long để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Bảo Long nếu được bầu làm KSV. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:
- i. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- ii. Trình độ chuyên môn;
- iii. Quá trình công tác;
- iv. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh KSV của công ty khác);
- v. Lợi ích có liên quan tới Bảo Long và các bên có liên quan của Bảo Long;

- vi. Các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ KSV, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).
- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- c. Việc đề cử người vào BKS quy định tại điểm b khoản 9.1 Điều này được thực hiện như sau:
- i. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
- ii. Căn cứ số lượng KSV, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm b khoản 9.1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.
- 9.2 Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Bảo Long, Quy chế nội bộ về quản trị của Bảo Long và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

9.3 ĐHĐCĐ miễn nhiệm KSV trong các trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

9.4 ĐHĐCĐ bãi nhiệm KSV trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV theo quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ Bảo Long;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

- 10.1 BKS thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Bảo Long.
- 10.2 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- 10.3 Giám sát tình hình tài chính, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu (06) tháng của Bảo Long, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
- 10.4 Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống KSNB, KTNB, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Bảo Long.
- 10.5 Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Bảo Long, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ Bảo Long.
- 10.6 Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ Bảo Long, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long.

- 10.7 Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long.
- 10.8 Khi phát hiện có thành viên HĐQT, TGD vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 10.9 Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Bảo Long.
- 10.10 Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, Ban KTNB của Bảo Long để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 10.11 BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- 10.12 Đề nghị Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT.
- 10.13 Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- 10.14 Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Long; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết.
- 10.15 Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 10.16 Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông.
- 10.17 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Bảo Long của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 10.18 Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình ĐHĐCĐ thông qua.

- 10.19 Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- 10.20 Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- 10.21 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Bảo Long và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin

- 11.1 Tài liệu và thông tin phải được gửi đến KSV cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:
- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
 - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;
 - Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Bảo Long phát hành.
- 11.2 KSV có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Bảo Long lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo Long trong giờ làm việc.
- 11.3 HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Long theo yêu cầu của KSV hoặc BKS.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

- 12.1 BKS có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời kỳ trong các trường hợp sau đây:

- a. Khi số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ Bảo Long;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Bảo Long yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- c. BKS yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu BKS có lý do tin tưởng rằng Người quản lý Bảo Long vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời kỳ hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.
- 12.2 Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 12.1 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm b khoản 12.1 Điều này có quyền thay thế BKS triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) tại từng thời kỳ.
- Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Long.

CHƯƠNG IV**CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT****Điều 13. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

- 13.1 BKS họp định kỳ mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Thông báo triệu tập họp BKS phải gửi trước cho các KSV ít nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trong thông báo phải nêu rõ nội dung, chương trình, thời gian, địa điểm họp và kèm theo những tài liệu cần thiết về các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp.
- 13.2 Cuộc họp BKS được tiến hành khi số lượng thành viên tham gia dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên BKS.
- 13.3 Trưởng BKS phải triệu tập cuộc họp bất thường của BKS theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:
- Ít nhất hai (02) KSV.
 - Các trường hợp khác do Điều lệ Bảo Long quy định.

Trong các cuộc họp bất thường, tùy từng trường hợp BKS mời đại diện HĐQT hay đại diện Ban Điều hành tham dự họp.

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của một trong các đối tượng tại khoản 13.3 Điều này, Trưởng BKS phải triệu tập và tiến hành họp BKS bất thường.

Trường hợp Trưởng BKS không triệu tập họp BKS theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Long, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này người đề nghị họp BKS có quyền triệu tập cuộc họp BKS, các KSV dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.

- 13.4 Quyết định của BKS được thông qua nếu được đa số KSV có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng BKS hoặc KSV được Trưởng

BKS ủy quyền Chủ tọa cuộc họp.

13.5 KSV tham dự cuộc họp có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra BKS quyết định thì không được tham gia biểu quyết vấn đề đó và không được tính vào số lượng KSV có mặt, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của các KSV khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

13.6 BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 14. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và KSV tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng KSV.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 15. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

- 15.1 Báo cáo về kết quả kinh doanh của Bảo Long, về kết quả hoạt động của HĐQT và TGD để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
- 15.2 Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và KSV.
- 15.3 Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và KSV.
- 15.4 Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Bảo Long.
- 15.5 Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành khác.
- 15.6 Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.
- 15.7 Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Long; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Bảo Long khi xét thấy cần thiết.

Điều 16. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

- 16.1 KSV được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của BKS.
- 16.2 KSV được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.



16.3 Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Long theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Bảo Long, phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 17. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan

17.1 KSV phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với Bảo Long bao gồm:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

17.2 Việc kê khai quy định tại khoản 17.1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Bảo Long trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

17.3 Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 17.1 và 17.2 Điều này được thực hiện như sau:

- a. HĐQT thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên;
- b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Long; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại ĐV của Bảo Long;
- c. KSV có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;
- d. Bảo Long phải tạo điều kiện để KSV tiếp cận, xem xét, trích lục và sao chép danh sách người có liên quan của Bảo Long và lợi ích có liên quan một cách

nhANH NHẤT, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Bảo Long.

CHƯƠNG VI**MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT****Điều 18. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên**

KSV có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ Bảo Long. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các KSV.

Điều 19. Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị

- 19.1 BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT của Bảo Long. BKS thực hiện chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, nghị quyết của HĐQT, giúp HĐQT và Chủ tịch HĐQT Bảo Long đúng pháp luật, đúng Điều lệ Bảo Long và nghị quyết ĐHĐCĐ. HĐQT phải hợp tác chặt chẽ với BKS, cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho BKS, tạo môi trường thuận lợi cho BKS có điều kiện thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát của mình.
- 19.2 Tham dự cuộc họp HĐQT vừa là nhiệm vụ, vừa là quyền hạn của KSV. Tại đây từng KSV có điều kiện trực tiếp nắm bắt chủ trương, định hướng phát triển, tình hình và kết quả thực tế các mặt hoạt động của Bảo Long cũng như sự thống nhất của các thành viên HĐQT về các quyết định của HĐQT, KSV có dịp trực tiếp báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát, đóng góp ý kiến xây dựng, trình bày quan điểm của mình về các vấn đề liên quan.
- 19.3 Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải thông báo cho BKS trước ít nhất là ba (03) ngày làm việc về chương trình, thời gian, địa điểm họp HĐQT, các vấn đề cần thảo luận, quyết định và các tài liệu họp như đối với các thành viên HĐQT để BKS chuẩn bị nội dung báo cáo tại các cuộc họp của HĐQT.



- 19.4 BKS nhận biên bản họp HĐQT cùng thời gian với các thành viên HĐQT, được HĐQT cung cấp những thông tin về chủ trương, sách lược, định hướng hoạt động của Bảo Long, về phương án tăng giảm vốn điều lệ và các quyết định đầu tư, về cổ đông, phát hành cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phần... là cơ sở cho BKS giám sát tình hình triển khai và kết quả thực hiện.
- 19.5 BKS phải thường xuyên thông báo cho HĐQT về kết quả hoạt động của Bảo Long và những sự việc được phát hiện qua kiểm tra của BKS, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo và khuyến nghị lên ĐHĐCĐ.
- 19.6 HĐQT nghiên cứu chỉ đạo xử lý kiểm tra, và thông báo cho BKS ý kiến của HĐQT về những vấn đề BKS đã nêu, đồng thời giải thích hoặc yêu cầu người có trách nhiệm giải trình những vấn đề mà HĐQT chưa thống nhất với nhận xét, đánh giá của BKS.
- 19.7 Về nguyên tắc BKS độc lập với HĐQT, BKS phải báo cáo ĐHĐCĐ những việc vi phạm pháp luật, Điều lệ Bảo Long, nghị quyết ĐHĐCĐ, những hành vi làm phương hại uy tín và lợi ích của Bảo Long, của cổ đông....
- 19.8 Khi phát hiện có thành viên HĐQT, TGD vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ Bảo Long, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 19.9 Đề nghị chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long.
- 19.10 Thông báo cho HĐQT về những vấn đề được kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Bảo Long.
- 19.11 HĐQT quyết định về tổ chức bộ máy của Ban KTNB, chế độ lương, thưởng, phụ cấp trách nhiệm của người làm công tác KTNB trên cơ sở đề nghị của BKS.
- 19.12 HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Ban KTNB và các chức danh khác của Ban KTNB trên cơ sở đề nghị của Trưởng BKS.



Điều 20. Ban Kiểm soát với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

- 20.1 BKS có mối quan hệ độc lập với Ban Điều hành của Bảo Long. Quan hệ giữa BKS và TGD Bảo Long là mối quan hệ giữa cơ quan kiểm tra, giám sát và cơ quan thực thi pháp chế, Điều lệ Bảo Long, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Long; TGD chịu sự giám sát của BKS, là quan hệ tương tác để đảm bảo Bảo Long phát triển lành mạnh, vững chắc.
- 20.2 BKS được TGD và hệ thống điều hành cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu, báo cáo số liệu khi cần thiết (các văn bản quy chế, quy định, quy trình...) về mọi hoạt động của Bảo Long để kiểm tra, giám sát hoặc tham gia ý kiến.
- 20.3 BKS được tham gia họp giao ban hàng tháng và họp giao ban bất thường giải quyết những vấn đề bất thường, những tin đồn thất thiệt...
- 20.4 Khi cần kiểm tra chi tiết những vấn đề cụ thể BKS thông báo cho TGD biết để chỉ đạo các ĐV, cá nhân liên quan đến nội dung kiểm tra, cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, số liệu theo yêu cầu của BKS.
- 20.5 Đối tượng kiểm tra phải chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của số liệu, tài liệu đã cung cấp, có quyền và nghĩa vụ giải trình trong quá trình kiểm tra, được ghi vào biên bản kiểm tra những nội dung chưa nhất trí với kết luận kiểm tra.
- 20.6 BKS có trách nhiệm bảo mật an toàn số liệu, tài liệu đã nhận, phải hoàn trả đầy đủ nếu là tài liệu gốc (bản lưu của ĐV được kiểm tra).
- 20.7 BKS thông báo cho TGD nội dung những vấn đề được phát hiện qua kiểm tra cùng với nhận xét, đánh giá, kiến nghị của BKS. TGD phải báo cáo cho BKS biết ý kiến của TGD về những vấn đề chưa thống nhất với BKS; biện pháp khắc phục, chấn chỉnh và kết quả thực hiện các kiến nghị của BKS.



CHƯƠNG VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 21. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế**

- 21.1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do BKS quyết định trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- 21.2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Bảo Long chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Bảo Long.

TM. BAN KIỂM SOÁT**TRƯỞNG BAN****LÊ THỊ THANH BÌNH**

Số: 03 /2024/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị
nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 (lần 02) đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Bảo Long là 07 thành viên.

Nhằm tăng cường năng lực quản lý, giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, nay Hội đồng Quản trị Bảo Long kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 phê chuẩn số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028 là 08 Thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUĞ. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



PHAN QUỐC DŨNG

Số: 04 /2024/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị
nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Hội đồng Quản trị Bảo Long (HĐQT) đã nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Nguyễn Thành Nam – Thành viên HĐQT Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028, vì lý do cá nhân nên Ông Nguyễn Thành Nam không thể tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ. Đồng thời, Ông Hoàng Minh Hoàn – Thành viên HĐQT không còn đủ điều kiện đảm nhận chức vụ Thành viên HĐQT.

Vì vậy, trong trường hợp Đại hội phê chuẩn số lượng Thành viên HĐQT là 08 Thành viên, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Ông Nguyễn Thành Nam và Ông Hoàng Minh Hoàn.
- Bầu bổ sung, thay thế: 03 Thành viên HĐQT mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUO. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẢO HIỂM
BẢO LONG

QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

PHAN QUỐC DŨNG

Số: 05 /2024/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên
Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều 20 của Điều lệ (sửa đổi lần thứ mười ba) của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ngày 30/06/2023,

Để tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2023-2028.

Dự thảo Quy chế gồm 11 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUQ. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



PHAN QUỐC DŨNG

DỰ THẢO

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG NHIỆM KỲ 2023-2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, liên quan;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long sẽ tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") nhiệm kỳ 2023-2028 theo các quy định sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử và Quyền bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội theo Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 27/12/2023. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

- Đúng luật, đúng điều lệ, đảm bảo dân chủ, công bằng.
- Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
- Bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Phương thức bầu cử: bầu dồn phiếu.

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

- Số lượng Thành viên HĐQT bầu bổ sung: 03 Thành viên.
- Nhiệm kỳ của HĐQT: 2023-2028.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT:

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Thành viên HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

- Có bằng đại học trở lên.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Bảo Long và không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo Long.

- Thành viên HĐQT của Bảo Long không được đồng thời làm thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác hoạt động trong cùng lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe hoặc tái bảo hiểm tại Việt Nam.

- Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng ít nhất 05 năm hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng đối với Chủ tịch HĐQT; ít nhất 03 năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng đối với các Thành viên HĐQT.

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm; không bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định của pháp luật tại thời điểm được bầu, bổ nhiệm.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.

Điều 4. Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT.

b. Cổ đông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c. Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho Đại hội đồng cổ đông biết trước khi đề cử ứng viên.

d. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có quyền được đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT

- a. Thư đề cử/ứng cử thành viên HĐQT (Mẫu 01).
- b. Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng viên tham gia HĐQT dành cho nhóm cổ đông (Mẫu 02).
- c. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Mẫu 03).
- d. Bản sao y CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- e. Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên.

Điều 6. Phiếu bầu và phương thức bầu cử

- a. Phiếu bầu cử HĐQT được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ. Trường hợp cổ đông nhận thấy Phiếu bầu có sai sót, cổ đông có quyền đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác ngay sau khi nhận được Phiếu bầu.
- b. Việc bầu Thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu. Phương thức bầu dồn phiếu được áp dụng theo quy định tại điểm Khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.
- c. Mỗi cổ đông được phát một tờ phiếu bầu HĐQT theo mã số tham dự với tổng số phiếu (quyền) bầu bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng Thành viên HĐQT được bầu.
- d. Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trường hợp không bầu cho thành viên nào thì đánh dấu "X" vào ô đó. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban Tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- e. Trên mỗi tờ phiếu bầu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào (bỏ phiếu trống). Số lượng phiếu biểu quyết phân phối cho mỗi ứng viên có thể bằng hoặc khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.
- f. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên HĐQT không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 7. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là Phiếu bầu vi phạm một trong các nguyên tắc sau:

- a. Phiếu bầu không do Bảo Long phát hành và không đóng dấu của Bảo Long.
- b. Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số thành viên HĐQT tối đa do Đại hội đồng cổ đông đã quy định.

c. Phiếu bầu có tổng số phiếu đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu/ đại diện đã đăng ký.

d. Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách, ghi không chính xác tên ứng viên theo danh sách được đề cử hoặc Phiếu bầu bị gạch tẩy xóa.

e. Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban Kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết và bầu cử các nội dung cần biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.

- Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người đại diện tham gia Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung và công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội, sau khi Đại hội thông qua Quy chế bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Ban Kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử Thành viên HĐQT

a. Ứng viên trúng cử vào HĐQT là người có số phiếu được bầu lấy từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên HĐQT cần bầu bổ sung.

b. Trường hợp vị trí Thành viên HĐQT cuối cùng có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông biểu quyết trực tiếp đối với các ứng viên đó.

Điều 10. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

a. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử Thành viên HĐQT sẽ được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

b. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 biểu quyết thông qua. Trường hợp nội dung của Quy chế có sự khác biệt hoặc mâu thuẫn với quy chế nội bộ khác của Bảo Long thì Quy chế này có giá trị ưu tiên áp dụng.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

